

Số: **1099** /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **14** tháng 5 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch  
sử dụng đất năm 2021 của thành phố Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số:.....650.....
	Ngày:.....17/5.....
	Chuyên:.....

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai 2013 và Văn bản số 21/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung các công trình, dự án cần thu hồi đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 188/TTr-STNMT-QLĐĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Huế với các nội dung như sau:

- Bổ sung 05 công trình, dự án cần thu hồi đất với diện tích 8,153ha và 02 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác với diện tích 8,989 ha;

- Bổ sung 04 công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố với diện tích 0,267ha.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục)



**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Huế có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai các nội dung bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.

2. Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo kế hoạch sử dụng đất thành phố Huế được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

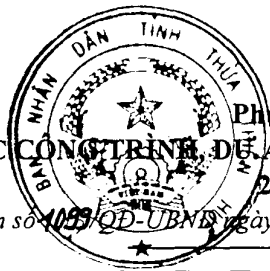
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC, NĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



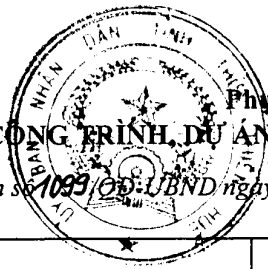
**Nguyễn Văn Phương**



**Phụ lục I**  
**BỘ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số ~~1025~~ **1025** QĐ-UBND ngày ~~14~~ **14** tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)
<b>Công trình, dự án cần thu hồi đất theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh</b>			
1	Dự án mở rộng Trường mầm non Thủy Xuân	Phường Thủy Xuân	0.215
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phục vụ chỉnh trang di tích Hồ Quyền - Voi Ré	Phường Phường Đúc; Phường Thủy Biều	4.990
3	Hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép tại Tổ 4, Khu vực 2, phường An Đông	Phường An Đông	0.534
4	Hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép tại Tổ 9, Khu vực 4, phường An Hòa	Phường An Hòa	0.308
5	Hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép tại Tổ 6, Khu vực 3, phường Kim Long	Phường Kim Long	2.106
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>8.153</b>

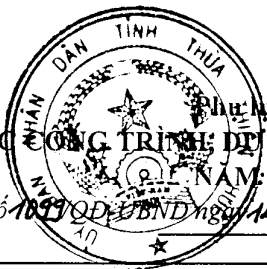


Phụ lục II

**BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)	Trong đó diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (ha)
<b>Công trình, dự án cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh</b>				
1	Hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép tại Tổ 4, Khu vực 2, phường An Đông	Phường An Đông	0.534	0.367
2	Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ tại khu A – Đô thị mới An Vân Dương	Phường An Đông	8.622	8.622
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>9.155</b>	<b>8.989</b>



**Phụ lục III**  
**BỘ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**  
**NĂM 2021**  
(Kèm theo Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích (ha)
<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố</b>			
1	Đất phân lô thuộc Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép thửa đất số 114, tờ bản đồ số 19, phường Thủy Xuân	Phường Thủy Xuân	0.123
2	Khu đất xen ghép thửa đất số 82, 83 tờ bản đồ số 14, phường Kim Long	Phường Kim Long	0.059
3	Khu đất xen ghép tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 20, phường Phước Vĩnh	Phường Phước Vĩnh	0.011
4	Khu đất gồm một phần các thửa đất số 46, 47, 48 tờ bản đồ số 46, phường Võ Dạ	Phường Võ Dạ	0.074
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>0.267</b>

